TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TU** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày: 21/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LAI CHÂU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Giang Thị Vượng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Sa và ông Tòng Văn Đại

- *Thư ký phiên toà*: Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tham gia phiên toà*: ông Hoàng Văn Trưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 21/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST- HS ngày 10/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 10/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÒ VĂN Q** Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 07/02/1995, tại huyện TU, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: Bản Là 1, xã Mường Kim, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Bố đẻ: Lò Văn Hoan, sinh năm 1975; Mẹ đẻ: Lò Thị Minh, sinh năm 1977, hiện bố mẹ bị cáo đều trú tại bản Là 1, xã Mường Kim, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Gia đình bị cáo có 03 anh, em; bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Tòng Thị Em, sinh năm 1995; trú tại: bản Là 1, xã Mường Kim, huyện TU, tỉnh Lai Châu;

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 24/8/2021, Lò Văn Quý bị Tòa án huyện TU áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i, khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Trong thời gian chờ bản án có hiệu lực, Lò Văn Quý phạm tội mới.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 18 giờ 20 phút ngày 01/9/2021, tạm giam từ ngày 10/9/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU (Có mặt tại phiên tòa);

Người bị hại: Anh Lò Văn L sinh năm 1992; Nơi cư trú: Bản Chằm Cáy, xã Hua Nà, huyện TU, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt - Có lý do);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Huỳnh Minh T , sinh năm 1988; Nơi cư trú: Bản đội 9, xã Phúc Than, huyện TU, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt - Có lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/8/2021, Lò Văn Quý bị Tòa án huyện TU áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i, khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Trong thời gian chờ bản án có hiệu lực, Lò Văn Quý phạm tội mới, cụ thể như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 31/8/2021, tại nhà ở bản Là 1, xã Mường Kim, huyện TU, Lò Văn Quý mượn điện thoại của Hà Văn Quang (người cùng bản) gọi cho lái xe taxi là anh Lò Văn Lả (SN: 1992, trú tại bản Chằm Cáy, xã Hua Nà, huyện TU). Qua điện thoại, Quý thuê anh Lả lái taxi đến đón Quý (giữa Quý và anh Lả không quen biết nhau). Anh Lả nhất trí và điều khiển xe ô tô BKS: 25E- 000.27 đến đón Quý tại bản Là 1, xã Mường Kim, huyện TU. Sau đó, Quý và anh Lả đi lên xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, mục đích để đưa giấy khai sinh của con gái cho chị Tòng Thị Em (vợ Quý). Sau khi xong việc, Quý và anh Lả quay về nhà. Khi đến bản Là 2, xã Mường Kim, huyện TU (cách nhà Quý 50 mét), lúc đó

khoảng 23 giờ cùng ngày. Quý bảo anh Lả dừng xe. Anh Lả báo anh cho Quý biết tiền cước taxi hết 400.000 đồng. Do không có tiền trả, Quý đã hỏi mượn điện thoại di động (nhãn hiệu Xiaomi Mi 9T Pro) của anh Lả để gọi cho anh Lò Văn Trường (SN: 2003, trú cùng bản với Quý) hỏi vay tiền nhưng anh Trường không đồng ý. Lúc này, Quý nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của anh Lả, mục đích để bán lấy tiền tiêu sài. Gọi điện thoại xong Quý vẫn cầm điện thoại của Lả trên tay và ngay lập tức Quý mở cửa xuống xe rồi đóng cửa xe lại và đi thẳng vào đường liên bản vào nhà anh Hà Văn Tận (SN: 1989, trú tại bản Là 2, xã Mường Kim) để ngủ. Do trời tối nên Lả ngồi trong xe gọi Quý quay lại nhưng Quý vẫn tiếp tục đi. Sau đó, anh Lả lấy điện thoại khác gọi vào máy điện thoại của Lả do Quý đang chiếm đoạt yêu cầu Quý mang trả điện thoại, Quý nghe máy và bảo "chờ tý". Sau đó, Quý tắt nguồn điện thoại và ngủ lại nhà anh Tận. Đến sáng ngày 01/9/2021, Quý bắt xe ôm của anh Lìm Văn Bình (SN: 1975, trú tại: bản Co Phày, xã Mường Cang, huyện TU) xuống Đội 9, xã Phúc Than, huyện TU và đi vào cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại của anh Huỳnh Minh Tuấn (SN: 1988, trú tại Đội 9, xã Phúc Than, huyện TU). Tại đây, Quý đã bán chiếc điện thoại cho anh Tuấn với giá 700.000 đồng. Quý tháo lấy lại 02 sim Viettel trong điện thoại và cất vào túi quần. Khi bán điện thoại, Quý không nói cho anh Tuấn biết nguồn gốc chiếc điện thoại là do Quý cướp giật mà có. Sau đó, Quý tiếp tục đi xe ôm của anh Bình lên Đội 11, xã Phúc Than, huyện TU tiêu sài hết số tiền 600.000 đồng, trong đó Quý mua Hêrôin của một người không quen biết sử dụng hết 100.000 đồng. Đến 18 giờ 20 phút ngày 01/9/2021, Quý bị Công an huyện TU thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, thu giữ 01 ví da bên trong có số tiền 100.000 đồng (là tiền Quý phạm tội mà có); 02 thẻ sim điện thoại Viettel và 01 danh thiếp hãng taxi Mai Linh có tên nhân viên lái xe "Lả Hiền".

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện TU đã phối hợp với Viện kiểm sát tiến hành cho anh Lò Văn Lả tiến hành nhận dạng. Kết quả anh Lả đã nhận dạng đúng người cướp giật điện thoại là Lò Văn Quý.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Mi 9T Pro và 01 ốp điện thoại do Quý mang bán tại cửa hàng của anh Huỳnh Minh Tuấn. Tạm giữ 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Mi 9T Pro do anh Lò Văn Lả cung cấp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 27/HĐ-ĐGTS ngày 08/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện TU kết luận: **01 điện thoại di** động nhãn hiệu Xiaomi Mi 9T Pro trị giá 3.240.600 đồng, 02 sim điện thoại Viettel tổng trị giá 100.000 đồng, 01 ốp điện thoại trị giá 48.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Lò Văn Quý cướp giật, chiếm đoạt của anh Lò Văn Lả là: 3.388.600 đồng.

-Về vật chứng vụ án: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Mi 9T Pro; 01 ốp điện thoại; 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Mi 9T Pro; 02 sim thẻ điện thoại Viettel, xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Lò Văn Lả. Ngày 15/10/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện TU đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại số tài sản trên cho anh Lò Văn Lả.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 chiếc ví da; 01 danh thiếp hãng taxi Mai Linh có tên nhân viên lái xe "Lả Hiền"; số tiền 100.000 đồng thu giữ của Lò Văn Quý, hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Công an huyện TU.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lò Văn Lả yêu cầu bị cáo trả cước taxi 400.000 đồng bị cáo đã thuê anh Lả đưa bị cáo lên xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Huỳnh Minh Tuấn không yêu cầu bị cáo Lò Văn Quý trả số tiền 700.000 đồng là tiền anh Tuấn đã mua điện thoại của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT -VKS ngày 09/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU đã truy tố bị cáo Lò Văn Quý về tội: *"Cướp giật tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện TU trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Quý phạm tôi: *"Cướp giật tài sản"*

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 171 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn Quý từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Đề nghị tổng hợp hình phạt 12 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" tại bản án số 97/2021/HS-ST ngày 24/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh Lai Châu, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là từ 30 đến 36 tháng*(Khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ theo bản án số 97/2021/HS-ST ngày 14/8/2021*).Thời hạn thi hành hình phạt từ tính từ ngày 01/9/2021.

Đề nghị không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự; Về trách nhiệm dân sự bị hại anh Lò Văn Lả đã nhận lại tài sản và có yêu cầu bị cáo trả 400.000 đồng tiền cước taxi, anh Huỳnh Minh Tuấn không yêu cầu bị cáo Lò Văn Quý hoàn trả số tiền đã bỏ ra mua điện thoại của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện hoàn trả số tiền 400.000 đồng của bị cáo cho anh Lò Văn L; Về vật chứng còn lại là: 01 chiếc ví da thu giữ của Lò Văn Quý tại phiên tòa bị cáo không có nguyện vọng xin lại xét thấy đây là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 danh thiếp hãng taxi Mai Linh có tên nhân viên lái xe "Lả Hiền" là vật chứng cần lưu giữ hồ sơ; Về số tiền 100.000 đồng tịch thu của bị cáo là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng trong vụ án là bị hại Lò Văn L, người liên quan anh Huỳnh Minh Tuấn vắng mặt tại phiên tòa có lý do, trong hồ sơ vụ án có đầy đủ lời khai của họ đã được thu thập theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu,

chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như đơn trình báo của bị hại, kết luận định giá tài sản, thư tín thu giữ và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ á như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 31/8/2021 Lò Văn Q thuê xe Taxi do anh Lò Văn L là lái xe trở Lò Văn Qtừ huyện TU lên huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu, trên đường quay về cụ thể Từ Tân Uyên về TU vào khoảng 23 giờ cùng ngày khi xe của anh Lò Văn L đưa Lò Văn Qvề đến địa phận bảnLà 2 xã MK, cách nhà Qkhoảng 50 mét, Qyêu cầu anh L dừng xe lại, lúc này anh L vẫn chưa tắt máy ô tô. Do không có tiền để trả tiền cước Taxi nên Qđã hỏi mượn điện thoại của anh L để gọi điện cho anh Lò Văn Trường, sinh năm 2003 bạn Qđể hỏi vay tiền nhưng anh Trường không cho Qvay.

Lúc này Lò Văn Qvẫn cầm điện thoại trên tay và đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của anh Lò Văn L . Lò Văn Qbằng thủ đoạn lợi dụng lúc anh L không để ý, Qmở cửa xe và nhanh chóng mang theo chiếc điện thoại của anh L bỏ đi. Khi được anh L dùng thuê bao khác gọi đến số máy Qđang chiếm đoạt Qnói dối chờ em tí, sau đó Qtắt máy. Đến sáng 01/9/2021 Qđã mang chiếc điện thoại chiếm đoạt của anh Qmang bán cho Huỳnh Minh Tuấn lấy 700.000 đồng tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

Như vậy bằng thủ đoạn sau khi có được tài sản và chủ động tạo ra sở hở để chủ sở hữu tài sản không chủ động được Lò Văn Qđã thực hiện hành vi cướp giật, chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Mi 9T Pro kèm 02 sim điện thoại Viettel và 01 ốp điện thoại trị có tổng trị giá 3.388.600 đồng của anh Lả rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Lò Văn Quý là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 3.388.600 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Như vậy khẳng định bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Lò Văn Lả được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã lợi dụng sơ hở thiếu cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, sau khi có được tài sản chủ động tạo ra sở hở rồi nhanh chóng tẩu thoát. Do đó,

cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời cũng để giáo dục phòng ngừa chung tại địa phương.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà mắc vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy, bị cáo đã bị Tòa án huyện TU xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Trong thời gian chờ bản án có hiệu lực Lò Văn Qtiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới cho thấy sự coi thường bất chấp pháp luật của bị cáo. Hội đồng xét xử sau khi quyết định hình phạt đối với tội Cướp giật tài sản còn phải áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự về việc tổng hợp hình phạt của nhiều bản án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lò Văn Lả đã được nhận lại tài sản, anh Lả có yêu cầu bị cáo trả 400.000 đồng tiền cước taxi; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Minh Tuấn không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 700.000 đồng anh Tuấn đã mua điện thoại của bị cáo.

Đối với đề nghị của Lò Văn Lả yêu cầu bị cáo Quý trả cho anh Lả số tiền 400.000 đồng; bị cáo Quý nhất trí trả cho anh Lả nên Hội đồng xét xử ghi nhận nội dung thoả thuận trên.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo

[9] Về vật chứng của vụ án và các vấn đề khác: 01 chiếc ví da thu giữ của Lò Văn Quý là vật chứng tại phiên tòa bị cáo không có nguyện vọng xin lại xét thấy đây là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 danh thiếp hãng taxi Mai Linh có tên nhân viên lái xe "Lả Hiền" là vật chứng cần lưu giữ hồ sơ vụ án.

Về số tiền 100.000 đồng tịch thu của bị cáo là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn Quý Công an huyện TU đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Đối với anh Huỳnh Minh Tuấn là người mua chiếc điện thoại do Quý cướp giật mang bán. Anh Lìm Văn Bình là người chở xe ôm cho Qmang bán điện thoại. Quá trình điều tra xác định anh Tuấn, anh Bình không biết tài sản Qmang bán là do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý là đúng.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và anh Lò Văn Lả đã thỏa thuận được về nghĩa vụ hoàn trả , do vậy không buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[11] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Lò Văn Quý phạm tội: *"Cướp giật tài sản"*

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn Quý **18 (***Mười tám*) tháng tù.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt với bản án số 97/2021/HS-ST ngày 24/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo Lò Văn Quý 12 *(Mười hai)* tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung có cả hai bản án là 30 *(Ba mươi)* tháng tù. Khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ theo bản án số 97/2021/HS-ST ngày 24/8/2021.Thời hạn thi hành hình phạt từ tính từ ngày 01/9/2021.

2.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ví da; Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng);* 01 danh thiếp hãng taxi Mai Linh có tên nhân viên lái xe "Lả Hiền" là vật chứng cần lưu giữ hồ sơ vụ án.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13 tháng 12 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh Lai Châu).*

3.Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357 và 468 của Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận: Bị cáo Lò Văn Quý có trách nhiệm hoàn trả cho bị hại Là Văn Lả số tiền 400.000 đồng *(Bốn trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân cấp trên. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TU;
- VKSND tỉnh Lai Châu
- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; CQĐT, CQTHAHS huyện TU 2
- Người bị hại; Người liên quan

Cơ quan thi hành án hình sự huyện TU;
- Chi cục THADS TU;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

GIANG THỊ VƯỢNG